

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỨC NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỨC NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC NHAT FIRE PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUC NHAT FP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109865040

3. Ngày thành lập: 21/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 482A, Tổ dân phố Quyết Tâm, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0937733118

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4390(Chính)
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4663

10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đầu giá	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
14.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
15.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Giám sát thi công xây dựng cơ bản. + Thiết kế và phác thảo công trình - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác + Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; + Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;	7110
21.	Quảng cáo Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	7310
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;	7490
23.	In ấn Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	1811
24.	Dịch vụ liên quan đến in Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	1812
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	4791
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932

27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác	4933
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Xây dựng nhà để ở	4101
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Phá dỡ Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ kinh doanh các lĩnh vực tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH SINH CÔN	Tổ dân phố Quyết Tâm, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	90,000	0220860054 96	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	90,000		
2	ĐỖ VĂN BIÊN	Tiểu khu 12, Thị Trần Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	113708966	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		

3	HOÀNG MẠNH NHIÊN	Thôn Phúc Hạ, Xã Vũ Phúc, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0340880079 05
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG MẠNH NHIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/04/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034088007905

Ngày cấp: 06/06/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Phúc Hạ, Xã Vũ Phúc, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phúc Hạ, Xã Vũ Phúc, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội